

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 29/8/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nguyễn

Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 52/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐST- DS ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Mai Thị Th, sinh năm 1977 (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Thiều Văn Th, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn Văn N, xã Đông Văn, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 06/6/2022 và bản tự khai chị Mai Thị Th trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Thiều Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán vào ngày 11/11/1994 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên chị và anh Th không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, thường xuyên cãi nhau, không quan tâm đến nhau, sống không có hạnh phúc. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh Th.

Tại bản tự khai ngày 22/6/2022 anh Thiều Văn Th trình bày thống nhất với chị Th về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống

hạnh phúc được đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng không có mâu thuẫn gì đến mức trầm trọng nên anh không trình bày. Nay cô Th có đơn xin ly hôn anh, anh cũng đồng ý.

Về con chung: Chị Th và anh Th thống nhất trình bày anh chị có 03 con chung là: Thiệu Thị Thanh Ng, sinh ngày 20/12/1996; Thiệu Quốc Đ, sinh ngày 20/3/2000; Thiệu Khánh H, sinh ngày 16/11/2012.

Tại bản tự khai ngày 22/6/2022 chị Th trình bày. Hiện nay cháu Ng và cháu Đ đã trưởng Th chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 22/6/2022 anh Th có nguyện vọng hiện nay cháu Ng, cháu Đ đã trưởng Th anh không yêu cầu Tòa án giải quyết và giao cháu H cho chị Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh không phải cấp dưỡng nuôi cháu H.

Tại đơn đề nghị của cháu H, cháu H cũng có nguyện vọng xin được ở với chị Th.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Th và chị Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 25/7/2022, Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã Đông Văn, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa: UBND xã Đông Văn, huyện Đông Sơn xác nhận: Theo sổ lưu đăng ký kết hôn từ năm 1992 đến nay không có tên anh Thiệu Văn Th và chị Mai Thị Th đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Văn, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Tại biên bản xác minh ngày 10/8/2022 tại thôn Văn Nam, xã Đông Văn, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chính quyền địa phương cho biết anh Thiệu Văn Th và chị Mai Thị Th cư trú tại thôn V, xã Đông Văn, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng gia đình anh Th, chị Th mâu thuẫn như thế nào thì chính quyền địa phương không biết, vì anh Th chị Th không báo cáo với chính quyền địa phương nên chính quyền địa phương không rõ. Về con chung: Chị Th và anh Th có 03 con chung là: Thiệu Thị Thanh Ng; Thiệu Quốc Đ; Thiệu Khánh H. Về tài sản: Anh Th và chị Th có những tài sản gì thì chính quyền địa phương không nắm được.

Ngày 26/8/2022 anh Th có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của kiểm sát viên: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà hôm nay bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiếp tục giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ **khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 16; khoản 2 Điều 53;** Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 1 điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội.

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Mai Thị Th và anh Thiệu Văn Th là vợ chồng.

- Về con chung: Chị Th và anh Th có 03 con chung là: Thiều Thị Thanh Ng, sinh ngày 20/12/1996; Thiều Quốc Đ, sinh ngày 20/3/2000; Thiều Khánh H, sinh ngày 16/11/2012. Hiện nay cháu Đ và cháu Ng đã trưởng Th, anh Th chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cháu Thiều Khánh H cho chị Mai Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Th chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Mai Thị Th có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn của chị và anh Thiều Văn Th, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Mai Thị Th có mặt tại phiên tòa, anh Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt được quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật dân sự. Vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Mai Thị Th và anh Thiều Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, anh chị không đến UBND xã để làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Anh Th đồng ý ly hôn nhưng anh không trình bày nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng, anh cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng. Nay chị Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Th xin ly hôn anh, anh cũng đồng ý.

Về con chung: Chị Th và anh Th có 03 con chung là: Thiều Thị Thanh Ng, sinh ngày 20/12/1996; Thiều Quốc Đ, sinh ngày 20/3/2000; Thiều Khánh H, sinh ngày 16/11/2012. Hiện nay cháu Nga và cháu Đạt đã Th niên nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Th có nguyện vọng xin được nuôi cháu H và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi cháu Huyền, cháu H cũng có nguyện vọng xin được ở với chị Th, anh Th cũng có nguyện vọng giao cháu H cho chị Th trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Th không phải cấp dưỡng nuôi cháu H. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Ng và cháu Đ đã trưởng Th nên HĐXX không xem xét. Để đảm bảo cho cháu H được nuôi dưỡng tốt, phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần và đang học tập ổn định. Nên cần giao cháu H cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th và anh Th không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 16; khoản 2 Điều 53; Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

- Không công nhận Chị Mai Thị Th và anh Thiều Văn Th là vợ chồng.
- Về con chung: Chị Th và anh Th có 03 con chung là: Thiều Thị Thanh Ng, sinh ngày 20/12/1996; Thiều Quốc , sinh ngày 20/3/2000; Thiều Khánh H, sinh ngày 16/11/2012. Cháu Ng và cháu Đ đã trưởng Th nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cháu Thiều Khánh H cho chị Mai Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Th, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn theo biên lai thu số AA/2021/0005565 ngày 10/6/2022. Chị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.
- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày nhận được bản án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- UBND xã Đông Vần;
- Chi cục Thi hành án Đông Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trịnh Thị Hà